

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

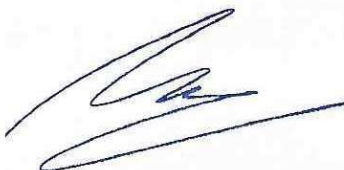
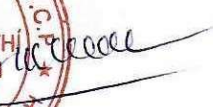
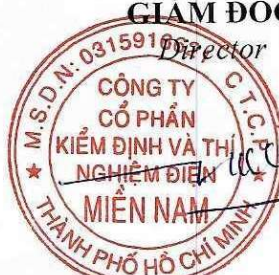
Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17035:2017

Số/ No: 422/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 26/03/2025 Trang/ Page: 1/3
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VREC Số 101 Hoa Lan, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Đơn vị sử dụng: <i>User:</i>	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG QH-CONS Số 49 Đường D6, Khu Phố 2, Phường Phú Mỹ, Quận 7, TP.HCM.
3. Đối tượng kiểm tra: <i>Type of testing:</i>	Máy hàn hồ quang <i>ARC welding machine</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	09 Thiết bị/ 09 Equipment
5. Phương pháp kiểm tra: <i>Method of testing:</i>	TN/QT-C; QCVN 3:2011; QCVN QTD-5: 2009/BCT; TCVN 6362:2010; 11 TCN-18-2006; TCVN7447-6: 2011 (IEC 60364).
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	25/03/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ <i>Type</i> : ARC-250 Số chế tạo/ <i>Serial No</i> : Xem trang sau/ <i>Next page</i> Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture</i> : Không rõ/ NA Nhà sản xuất/ <i>Manufacture</i> : CHINA Công suất định mức/ <i>Rated power</i> : Xem trang sau/ <i>Next page</i> Điện áp định mức/ <i>Rated voltage</i> : 1P – 220 V Dòng điện đầu ra/ <i>Out curren</i> : 200 A Tần số/ <i>Frequence</i> : 50 Hz
8. Phương tiện kiểm tra: <i>Testing equipment</i>	- MI2892, Kyoritsu 3125A, Fluke 355, Camera ảnh nhiệt UNI-T UTi260B.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả kiểm tra: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem kiểm tra: <i>Testing stamp No:</i>	Xem trang sau/ <i>Next page</i>
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Máy hàn điện nêu trên đạt yêu cầu kỹ thuật/ <i>The above electric welding machine meets technical requirements.</i>
Người Thực Hiện <i>Executor</i>  Đoàn Nguyễn Huy Thắng GIÁM ĐỐC <i>Director</i>  Nguyễn Quốc Hoàn 	

TN/QT-C/M01

Ban hành lần 2



Số/ No: 422/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 26/03/2025 Trang/ Page: 2/3
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Đối tượng kiểm tra <i>Checking object</i>	Kết quả đo <i>Measurement results (MΩ)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Nhãn mác/ Label	Rõ ràng/ Clearly	Đạt/ Pass
Kiểm tra lắp đặt/ Check installation	Chắc chắn/ Sure	Đạt/ Pass
Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass
Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Bình thường/ Normal	Đạt/ Pass

10.2 Kiểm tra vận hành/ Operation test

STT	Mã kiểm soát (số chế tạo) <i>Control code (serial number)</i>	Đặc trưng kỹ thuật <i>Specification</i>	Đánh giá <i>Assess</i>	Tem kiểm tra <i>Testing label</i>
01	QH – A250-1	Điện áp: 220 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 200 A Công suất danh định: 9,4 KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ <i>Safe to be used</i>	238/25/ETSC
02	QH – A250-2	Điện áp: 220 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 200 A Công suất danh định: 9,4 KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ <i>Safe to be used</i>	239/25/ETSC
03	QH – A250-3	Điện áp: 220 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 200 A Công suất danh định: 9,4 KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ <i>Safe to be used</i>	240/25/ETSC
04	QH – A250-4	Điện áp: 220 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 200 A Công suất danh định: 9,4 KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ <i>Safe to be used</i>	241/25/ETSC
05	QH – A250-5	Điện áp: 220 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 200 A Công suất danh định: 9,4 KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ <i>Safe to be used</i>	242/25/ETSC

Số/ No: 422/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 26/03/2025 Trang/ Page: 3/3
--------------------------	--	--

10.2 Kiểm tra vận hành/ Operation test

STT	Mã kiểm soát (số chế tạo) Control code (serial number)	Đặc trưng kỹ thuật Specification	Đánh giá Assess	Tem kiểm tra Testing label
06	QH – A250-6	Điện áp: 220 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 200 A Công suất danh định: 9,4 KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ Safe to be used	243/25/ETSC
07	QH – A250-7	Điện áp: 220 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 200 A Công suất danh định: 9,4 KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ Safe to be used	244/25/ETSC
08	QH – A250-8	Điện áp: 220 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 200 A Công suất danh định: 9,4 KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ Safe to be used	245/25/ETSC
09	QH – A250-9	Điện áp: 220 VAC Tần số: 50 / 60 Hz Điện trở cách điện: > 2MΩ Dòng điện đầu ra max: 200 A Công suất danh định: 9,4 KVA Chế độ làm việc: Liên tục	Đạt yêu cầu sử dụng/ Safe to be used	246/25/ETSC

